

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-ĐHTN ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên và Nghị quyết số 58/NQ-HĐĐHTN ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên được ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-ĐHTN ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 7155/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Đề án tổ chức kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính của Đại học Thái Nguyên năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Quản lý người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-ĐHTN ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Nhiệm vụ

- Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng thi phân công;

- Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký dự thi; sắp xếp phòng thi và lập danh sách thí sinh của phòng thi theo từng điểm thi; đưa thông tin dự thi của thí sinh lên trang thông tin điện tử;

- Trình ký Quyết định về việc ấn định danh sách phòng thi;
- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cần thiết, các biên bản cho kỳ thi;
- Chuẩn bị văn phòng phẩm cần thiết cho kỳ thi;
- Phối hợp với TT KT&QLCLGD kiểm tra cơ sở vật chất của kỳ thi;
- Lưu trữ, bảo quản các văn bản, biên bản liên quan tới kỳ thi, bài thi;
- Nhận và lưu kết quả thi đã được xuất từ hệ thống. In và gửi Giấy xác nhận kết quả thi cho thí sinh theo thời gian quy định;
- Tổng hợp, phân tích kết quả thi; kiến nghị về sự bất thường trong kết quả thi (nếu có), đề xuất Chủ tịch Hội đồng thi xử lý;
- Trình Hội đồng thi về kết quả thi.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 3 Điều 7 như sau:

“b. Nhiệm vụ

- Tổ chức bấm nút chọn dữ liệu đề thi vào máy chủ để sử dụng cho đợt thi và bảo mật câu hỏi thi, đề thi.

- In, chuyển giao phiếu tài khoản thi đã được mã hoá và niêm phong cho Trưởng ban Ban Coi thi.

- Trích xuất kết quả thi, in, sao lưu dữ liệu, đảm bảo nguyên tắc dữ liệu kết quả thi đầy đủ, chính xác.

- Tổ chức ghép điểm phần thi viết luận với phần thi trắc nghiệm môn Ngữ Văn.

- Tổng hợp dữ liệu kết quả thi của các môn thi.

- Xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến đề thi, kết quả thi trong các đợt thi.

c. Trách nhiệm, quyền hạn

- Trưởng ban Ban Quản lý dữ liệu kỳ thi chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ công tác nhập dữ liệu, in tài khoản thi, trích xuất, sao lưu dữ liệu, ghép điểm, tổng hợp dữ liệu và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về tính bảo mật của dữ liệu đề thi, tài khoản thi và kết quả thi.

- Phó Trưởng ban Ban Quản lý dữ liệu kỳ thi thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được uỷ quyền.

- Các thành viên Ban Quản lý dữ liệu kỳ thi chấp hành phân công của Trưởng ban.”

3. Bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Cơ sở vật chất phục vụ Ban Quản lý dữ liệu



a) Văn bản tài liệu và văn phòng phẩm liên quan đến công tác quản lý dữ liệu thi như: các quyết định có liên quan đến Ban quản lý dữ liệu, USB, túi đựng phiếu tài liệu, giấy in màu các loại, ...

b) Thiết bị: Các máy tính vận hành tốt có kết nối với hệ thống máy chủ qua mạng LAN, có hệ thống camera giám sát, có thiết bị huỷ tài liệu...”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Đối tượng dự thi

Người đang học lớp 12 chương trình Trung học phổ thông (THPT) hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT trong năm tổ chức kỳ thi hoặc các thí sinh tự do đã hoàn thành chương trình THPT nếu có nhu cầu.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 11 như sau:

“b. Thí sinh được đăng ký dự thi nhiều đợt thi, mỗi đợt thi đăng ký tối thiểu 3 môn thi.”

6. Sửa đổi, bổ sung tên Chương VI như sau:

“PHÚC KHẢO, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Kiểm tra

1. Giám đốc ĐHTN chỉ đạo, thực hiện kiểm tra hoạt động tổ chức thi V-SAT-TNU theo quy định hiện hành.

2. Giám đốc ĐHTN quyết định thành lập các đoàn kiểm tra công tác tổ chức thi V-SAT-TNU.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra theo quy định của pháp luật về kiểm tra và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHTN.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 25 như sau:

“b. Các hình thức xử lý đối với thí sinh:

- Khiển trách đối với những thí sinh phạm lỗi một lần: nhìn bài hoặc trao đổi bài với thí sinh khác, cho người khác nhìn bài. Hình thức khiển trách do CBCT quyết định tại biên bản được lập;

- Cảnh cáo đối với các thí sinh vi phạm một trong những lỗi sau:

+ Đã bị khiển trách một lần nhưng trong buổi thi đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế ở mức độ khiển trách;

+ Trao đổi giấy nháp với thí sinh khác;

+ Hình thức kỷ luật cảnh cáo do CBCT quyết định tại biên bản được lập, kèm tang vật (nếu có)

- Đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

+ Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong buổi thi đó vẫn tiếp tục vi phạm quy chế thi ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo;

+ Mang tài liệu, vật dụng trái phép vào phòng thi;

+ Đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài phòng thi;

+ Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 27 như sau:

“a. Nơi tiếp nhận thông tin bằng chứng về vi phạm:

- Hội đồng thi, Trưởng ban Ban Coi thi.

- Ban Pháp chế của ĐHTN.”

10. Bãi bỏ Phụ lục 1. Giấy xác nhận kết quả thi theo môn thi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT&QLNH.




GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

